TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-02-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy và bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 257/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1988, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1987, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố X, thị trấn Y, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Hồ Thị L trình bày:

Bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Hữu H tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có tổ chức đám cưới. Đến năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi cọ và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Sau đó vợ chồng có nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay bà L nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không thể chung sống với ông H

được nữa. Vì vậy bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà L và ông H có 01 người con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 13/5/2012. Bà L đồng ý giao cháu Nhân cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo Bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà L về việc kết hôn và chung sống vợ chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi cọ và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Sau đó vợ chồng có nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Bà L và ông H có 01 người con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 13/5/2012. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nhân, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L. Về con chung: Đề nghị chấp nhận giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy, sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông H là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ

năm 2017 đến nay. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông H và bà L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Bà L và ông H xác nhận bà L và ông H có 01 người con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 13/5/2012. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nhân và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Nhân có nguyện vọng ở với ông H và được bà L đồng ý nên chấp nhận yêu cầu của ông H, giao cháu Nhân cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị L được ly hôn ông Nguyễn Hữu H.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 13/5/2012 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu.

Bà Hồ Thị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2. Án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bà Hồ Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 09827 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà L đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (25/02/2022) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy **Nguyễn Thị Di** **Đỗ Hữu Trí**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Hữu Trí